

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E501

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0252	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	15/7/2000			
2	TA0253	Trần Thị Thanh	Nhàn	10/1/2000			
3	TA0254	Nguyễn Bùi Vĩnh	Nhân	20/12/2000			
4	TA0255	Dương Thị Hồng	Nhung	9/9/2000			
5	TA0256	Lê Thị	Nhung	10/14/1000			
6	TA0257	Nguyễn Hồng	Nhung	12/6/2000			
7	TA0258	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	29/8/2000			
8	TA0259	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	25/11/2000			
9	TA0260	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/11/2000			
10	TA0261	Nguyễn Thị Trang	Nhung	24/9/2000			
11	TA0262	Triệu Hồng	Nhung	23/1/2001			
12	TA0263	Hồ Thị	Oanh	15/3/2000			
13	TA0264	Võ Thị Tú	Oanh	15/4/2000			
14	TA0265	Nguyễn Thị	Phấn	30/6/2000			
15	TA0266	Cao Như	Phú	11/9/2000			
16	TA0267	Dương Vũ Như	Phương	30/11/1999			
17	TA0268	Hoa Thu	Phương	11/8/2000			
18	TA0269	Nguyễn Thị Bích	Phương	26/7/2000			
19	TA0270	Vũ Thị Trang	Phượng	4/5/1999			
20	TA0271	Lường Tú	Quân	22/3/1997			
21	TA0272	Nguyễn Anh	Quân	4/10/2000			
22	TA0273	Chu Văn	Quang	21/8/1999			
23	TA0274	Ngô Ngọc	Quang	7/4/1999			
24	TA0275	Nguyễn Hồng	Quang	22/11/2000			
25	TA0276	Nguyễn Nhật	Quang	21/11/2000			
26	TA0277	Vũ Văn	Quý	10/9/1998			
27	TA0278	Nguyễn Thị	Quyên	30/7/2000			
28	TA0279	Trần Thị Hà	Quyên	22/6/2000			
29	TA0280	Phạm Thị	Quyên	29/11/2001			
30	TA0281	Nguyễn Như	Quỳnh	6/11/1999			
31	TA0282	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	20/8/2000			
32	TA0283	Đoàn Diễm	Quỳnh	8/9/1998			
33	TA0284	Nguyễn Như	Quỳnh	9/11/2000			
34	TA0285	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	29/10/2000			

35	TA0286	Nguyễn Đình	Son	6/7/2000			
36	TA0287	Nguyễn Huy	Son	9/1/2000			
37	TA0288	Nguyễn Thành	Son	24/1/1999			
38	TA0289	Trần Đức	Son	26/10/1999			
39	TA0290	Phạm Đình	Tài	27/6/1998			
40	TA0291	Võ Thành	Tài	23/2/1999			
41	TA0292	Nguyễn Thị Anh	Tâm	1/11/2000			
42	TA0293	Nguyễn Ngọc	Thạch	12/12/2000			
43	TA0294	Phạm Nhật	Thăng	26/10/2000			
44	TA0295	Nguyễn Đình	Thăng	26/4/1999			
45	TA0296	Công Thị Phương	Thanh	20/7/2000			
46	TA0297	Nguyễn Thị	Thanh	20/6/1999			
47	TA0298	Phạm Đức	Thanh	10/1/2000			
48	TA0299	Trần Quang	Thanh	12/1/1999			
49	TA0300	Trần Thị	Thanh	9/10/2000			
50	TA0301	Bùi Công	Thành	27/8/1999			
51	TA0302	Nguyễn Việt	Thành	23/4/1999			
52	TA0303	Đàm Hương	Thảo	18/11/2000			
53	TA0304	Nguyễn Phương	Thảo	18/4/2000			
54	TA0305	Nguyễn Thạch	Thảo	4/1/2000			
55	TA0306	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9/2/1999			
56	TA0307	Vũ Nhật	Thiên	31/3/2000			
57	TA0308	Trần Đăng	Thịnh	11/11/1999			
58	TA0309	Đoàn Thị	Thoan	10/12/1999			
59	TA0310	Ngô Thị	Thom	9/7/2000			
60	TA0311	Phạm Thị	Thom	16/4/2000			
61	TA0312	Vũ Anh	Thư	17/5/2000			
62	TA0313	Phạm Dương	Thuận	6/11/2000			
63	TA0314	Nguyễn Công	Thường	1/1/2000			
64	TA0315	Nguyễn Thị Minh	Thúy	1/2/2000			
65	TA0316	Hoàng Thị	Thủy	10/2/2000			
66	TA0317	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13/9/2000			
67	TA0318	Vũ Thị Phương	Thúy	30/10/1999			
68	TA0319	Phạm Van	Tien	18/2/2000			
69	TA0320	Nguyễn Thủy	Tiên	26/10/2000			
70	TA0321	Đào Nhật	Tiến	3/11/2000			
71	TA0322	Hoàng Minh	Tiến	12/10/2000			
72	TA0323	Nguyễn Minh	Tiến	19/8/2000			
73	TA0324	Phạm Quang	Tiến	28/1/2000			
74	TA0325	Trương Minh	Tiến	18/4/2000			
75	TA0326	Lê Đăng Thu	Trang	27/4/2000			
76	TA0327	Lê Thị Hà	Trang	6/9/2000			
77	TA0328	Lê Thu	Trang	10/10/2000			
78	TA0329	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/1/2000			
79	TA0330	Nguyễn Thu	Trang	10/12/2000			
80	TA0331	Nhân Thị Kiều	Trang	27/8/2000			
81	TA0332	Nguyễn Lan	Trinh	5/5/2000			

82	TA0333	Đỗ Minh	Trung	25/7/1999			
83	TA0334	Phạm Đắc	Trung	5/12/1999			
84	TA0335	Hà Ngọc	Trường	25/5/1999			
85	TA0336	Nguyễn Minh	Trường	1/3/2000			
86	TA0337	Trần Xuân	Trường	22/12/2000			
87	TA0338	Nguyễn Cẩm	Tú	15/11/2000			
88	TA0339	Trịnh Thanh	Tú	22/8/2000			
89	TA0340	Nguyễn Toàn Phúc	Tuân	28/4/2000			
90	TA0341	Đàm Nhật	Tuấn	22/6/1999			
91	TA0342	Lê Thanh	Tùng	27/11/1999			
92	TA0343	Lê Xuân	Tùng	27/7/2000			
93	TA0344	Nguyễn Thanh	Tùng	24/11/1999			
94	TA0345	Nguyễn Thanh	Tùng	1/5/2000			
95	TA0346	Trần Hữu	Tùng	24/5/1999			
96	TA0347	Trần Văn	Tùng	24/1/1999			
97	TA0348	Nguyễn Hữu	Tùng	5/1/1967			
98	TA0349	Trần Duy	Tuyền	21/1/1999			
99	TA0350	Đặng Thị Thu	Uyên	23/11/2000			
100	TA0351	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	30/9/2000			
101	TA0352	Lê Thị	Vân	15/5/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)